MQĐ 01

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1)**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ……/QĐ-XPVPHC | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … ….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt theo thủ tục xử phạt không lập biên bản \***

Căn cứ Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ (3) ...........................................................................................................................

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày …../ ……/……… (nếu có),

Tôi:………………………………………………. Chức vụ (4):.................................................

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ……………………………………………………… Giới tính: ......................

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:..........................................................

Nghề nghiệp:......................................................................................................................

Nơi ở hiện tại:.....................................................................................................................

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

Nơi cấp: .............................................................................................................................

<1. Tên tổ chức vi phạm >: ...............................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ..........................................................................................................

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: ..............................................................................

Người đại diện theo pháp luật (5): ...................................................... Giới tính: …………..

Chức danh (6): ....................................................................................................................

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính (7): ................................................................

3. Quy định tại (8): ..............................................................................................................

4. Địa điểm xảy ra vi phạm: ...............................................................................................

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): ........................................

...........................................................................................................................................

**Điều 2.** Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

1. Hình thức xử phạt chính (9) :..........................................................................................

Mức phạt(10): .....................................................................................................................

(Bằng chữ: ....................................................................................................................... )

2. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)(11): ....................................................................

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) (12) ……………………. là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Trong trường hợp bị xử phạt tiền, ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt.

Trường hợp không nộp tiền phạt tại chỗ thì ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại (13) ……….. hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số (14) ……………………của (15) …..……….. trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là ……….. ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Nếu quá thời hạn trên mà ông (bà)/tổ chức (16) ……………không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành.

c) Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 bị tạm giữ (17)……………để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

d) Ông (bà)/Tổ chức (16) ……………. có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho (15) ………………… để thu tiền phạt

3 . Gửi cho (18) ………………… để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho (19) …..…………….. để biết/.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- Lưu: Hồ sơ. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH***(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản quy định tại Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

(2) Ghi địa danh ghi theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

(8) Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(9) Ghi rõ một trong các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính (cảnh cáo hoặc phạt tiền)

(10) Trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ.

(11) Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

(13) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(14) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền, phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

(15) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(16) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

(17) Trong trường hợp quyết định, xử phạt chỉ áp dụng hình thức phạt tiền mà cá nhân/tổ chức vi phạm không có tiền nộp phạt tại chỗ, thì ghi rõ một trong các loại giấy tờ được tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(18) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(19) Ghi họ và tên của cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên trong trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật xử lý vi phạm hành chính.